TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 113/2018/DS-PT
Ngày: 24/01/2018
V/v "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Giảng

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Nhung

Bà Trần Thị Kim Quy

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Nguyễn Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Lâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/01/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 698/DSPT ngày 04/12/2017 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Do bản án sơ thẩm số 224/2017/DS – ST ngày 26/7/2017 của Tòa án nhân dân Quận 9 bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3034/2017/QĐXXPT-DS ngày 14 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Ngọc Q – sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Khu phố B, phường BC, thị xã TA, tỉnh Bình Dương (Có mặt).

Bị đơn: Bà Phạm Thị Mỹ A – sinh năm: 1957.

Địa chỉ: MT, phường HP, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 17 tháng 11 năm 2016, quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc Q trình bày:

Bà Mỹ A. là mẹ ruột của bạn trai bà Q. Ngày 09/11/2014, bà Q đã cho bà Mỹ A vay số tiền 5.400.000 đồng, thỏa thuận thời hạn vay là từ 03 đến 04 tháng, không tính lãi suất. Vì bà Q tin tưởng bà Mỹ A nên việc vay

mượn không được lập thành văn bản. Việc vay mượn có sự chứng kiến của con gái bà Mỹ A tên là Trương Thị Minh C, sinh năm: 1989, địa chỉ: MT, phường HP, Quận 9. Bà Q đã nhiều lần yêu cầu bà Mỹ A trả lại số tiền 5.400.000 đồng nhưng bà Mỹ A không thanh toán. Vào ngày 03/11/2016 và ngày 02/12/2016, bà Q đã gửi Thông báo đòi nợ yêu cầu bà Mỹ A trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được thông báo phải thanh toán số tiền trên cho bà Q nhưng bà Mỹ A vẫn không thực hiện.

Nay bà Q yêu cầu Tòa án buộc bà Phạm Thị Mỹ A phải trả lại số tiền gốc 5.400.000 đồng cho bà Q, trả làm một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, bà Q không yêu cầu tính lãi.

Tại Bản tự khai ngày 22 tháng 12 năm 2016 và lời trình bày tại Biên bản hòa giải ngày 04/01/2017, bị đơn bà Phạm Thị Mỹ A trình bày:

Bà và Võ Thị Ngọc Q quen biết nhau do Q là bạn gái của con trai bà. Đối với yêu cầu của bà Q thì bà Q phải đưa ra chứng cứ chứng minh việc vay mượn. Bà Mỹ A khẳng định bà không vay mượn tiền của bà Q, nên không chấp nhận yêu cầu của bà Q về việc đòi bà thanh toán số tiền 5.400.000 đồng.

Bản án sơ thẩm số 224/2017/DS – ST ngày 26/7/2017 của Tòa án nhân dân Quận 9 quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92 ; Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 256 Bộ luật Dân sự 2005;

Áp dụng Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc Q về việc buộc bà Phạm Thị Mỹ A có nghĩa vụ trả cho bà Q số tiền gốc 5.400.000 đồng (năm triệu bốn trăm ngàn đồng) vay ngày 09/11/2014, trả làm một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, bà Q không yêu cầu tính lãi.

2. Về án phí sơ thẩm:

Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Võ Thị Ngọc Q phải nộp 270.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự Quận 9, được cấn trừ số tiền 200.000 đồng bà Q đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AC/2014/0008479 ngày 24/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9. Bà Q phải nộp thêm số tiền 70.000 đồng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9.

Bà Phạm Thị Mỹ A không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Ngày 26 tháng 7 năm 2017, nguyên đơn là bà Võ Thị Ngọc Q có đơn kháng cáo với nội dung: Kháng cáo bản án số 224/2017/DS – ST ngày 26/7/2017 của Tòa án nhân dân Quận 9, yêu cầu Tòa án buộc bà Phạm Thị Mỹ A phải trả số tiền gốc 5.400.000 đồng cho nguyên đơn, không yêu cầu tính lãi. Lý do kháng cáo: Không đồng ý với bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, người kháng cáo không rút kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, phân tích nhận định về nội dung kháng cáo của đương sự, đã nhận xét và đề nghị như sau:

- Về tố tụng: Giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự được đảm bảo để thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo qui định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 224/2017/DS – ST ngày 26/7/2017 của Tòa án nhân dân Quận 9.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn đảm bảo đúng quy định về thời hạn và thủ tục kháng cáo. Việc tống đạt các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời xác định đúng về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật có tranh chấp, cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp tại vụ án là "Đòi tài sản" là chưa chính xác, mà đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Về thủ tục tố tụng giai đoạn sơ thẩm giải quyết vụ án cũng đã được đảm bảo nên không ảnh hưởng đến quyền, lợi hợp pháp của các đương sự. Vì vậy cấp phúc thẩm chỉ điều chỉnh xác định lại tên quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án cho chính xác.

[3] Từ khi khởi kiện và trong suốt quá trình tố tụng sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lại số tiền vay là 5.400.000 đồng, nhưng nguyên đơn không cung cấp được bất kỳ tài liệu chứng cứ nào để chứng minh cho việc bị đơn có vay số tiền này, trong khi bị đơn không thừa nhận việc vay tiền của nguyên đơn. Bà Q khai việc vay mượn có sự chứng kiến của con gái bà Mỹ A tên là Trương Thị Minh C. Sơ thẩm không thu thập lời khai của bà C, tuy nhiên ngay cả việc bà C có thừa nhận chứng kiến việc vay mượn, nhưng bà Mỹ A vẫn không thừa nhận, thì cũng không đủ căn cứ để chứng minh vì bà Q không có một chứng cứ nào khác. Án sơ thẩm không

chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng pháp luật. Giai đoạn phúc thẩm, không có chứng cứ nào mới để chứng minh, vì vậy kháng cáo của nguyên đơn là không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Do kháng cáo của nguyên đơn không được chấp nhận và Bản án sơ thẩm được giữ nguyên nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự 2005.

Áp dụng Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 224/2017/DS – ST ngày 26/7/2017 của Tòa án nhân dân Quận 9.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Ngọc Q về việc buộc bà Phạm Thị Mỹ A trả cho bà Q số tiền nợ gốc 5.400.000 đồng (năm triệu bốn trăm ngàn đồng).

2. Án phí sơ thẩm: Bà Võ Thị Ngọc Q phải nộp 270.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng 200.000 đồng (theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AC/2014/0008479 ngày 24/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9), bà Q phải nộp thêm số tiền 70.000 đồng.

Án phí phúc thẩm: Bà Võ Thị Ngọc Q phải nộp 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000 đồng (theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0003097 ngày 27/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 9;
- THADS Quận 9;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng (T.12).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hồng Giảng